

Biểu số 3:

(ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày
01/4/2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG
MSDN: 1600190393

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 435/BC-XSKT

An Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch

Năm 2023, Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết An Giang đạt được kết quả sản xuất kinh doanh, như sau:

a) Số lượng vé số truyền thông phát hành 632 triệu vé, đạt 100% kế hoạch (doanh số phát hành thực hiện theo hạn mức được Bộ Tài chính cho phép).

b) Tổng doanh thu: 5.808,121 tỷ đồng, đạt 103,7% so kế hoạch. Trong đó: Doanh thu vé số (chưa VAT): 5.745,431 tỷ đồng (tương ứng với doanh thu tiêu thụ vé số¹ 6.319,974 tỷ đồng), doanh thu hoạt động tài chính: 59,453 tỷ đồng, thu nhập khác: 3,237 tỷ đồng.

c) Lợi nhuận trước thuế: 877,853 tỷ đồng, đạt 113,8% so kế hoạch. Trong đó: Lợi nhuận vé số: 818,748 tỷ đồng, lợi nhuận hoạt động tài chính: 56,126 tỷ đồng, lợi nhuận khác: 2,979 tỷ đồng.

d) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 702,251 tỷ đồng. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi trích lập các quỹ theo quy định được nộp vào ngân sách.

đ) Nộp ngân sách: 1.835,781 tỷ đồng, đạt 104,1% so với kế hoạch.

e) Tổng số lao động bình quân: 72 người, đạt 98,63% so kế hoạch. Trong đó: người lao động: 65 người; người quản lý Công ty: 7 người, ngoài ra còn 02 thành viên Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

g) Tổng quỹ tiền lương: 31,446 tỷ đồng, đạt 104,66% so kế hoạch và thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 0,330 tỷ đồng, đạt 105,77% so kế hoạch. Trong đó: quỹ lương quản lý: 5,959 tỷ đồng (đã chi trong năm 2023: 4,507 tỷ đồng), quỹ lương lao động: 25,487 tỷ đồng (đã chi trong năm 2023: 19,539 tỷ đồng).

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, không thuận lợi, nhưng với sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, các

¹ Là doanh thu vé số đã bao gồm VAT

ngành, các cấp và nỗ lực của toàn xã hội, nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 5,05%, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới.

Năm 2023, kinh tế - xã hội tỉnh An Giang có nhiều chuyển biến tích cực, các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần đem lại đời sống ổn định, thị trường phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 7,34%, đạt kế hoạch tỉnh đề ra (7,0 – 7,5%).

Hoạt động kinh doanh xổ số truyền thống năm 2023 có nhiều thuận lợi do nhu cầu người mua vé số tăng cao, thời tiết thuận lợi. Nhất là, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng giám sát xổ số, Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp và sở, ngành tỉnh và ủng hộ của đại lý xổ số, đối tác, nhất là tập thể CB-NV đoàn kết, phấn đấu đã thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh năm 2023.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1 (vé số truyền thống)	Triệu vé	632	632	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.924,227	5.808,121	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	662,505	877,853	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		702,251	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.724,783	1.835,781	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	73	72	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	30,045	31,446	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	5,634	5,959	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	24,411	25,487	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công): Không có phát sinh.

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	593	593	547	547
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng	593	593	547	547
Dài hạn			53	53
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng			53	53
Cộng	593	593	600	600

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang ⁽ⁱ⁾	30,707	(3,327)	27,380	30,707		38,227
Công ty Cổ phần Phát Tài ⁽ⁱⁱ⁾	0,5			0,5		
Cộng	31,207	(3,327)		31,207		

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 3.018.750 cổ phiếu tương đương 8,63% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 50.000 cổ phiếu tương đương 2,76% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát Tài.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư chưa có giá niêm yết, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư đó do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có phát sinh.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang (để b/c);
- Sở Thông tin & Truyền thông An Giang;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Phòng KHKD, TVKT;
- Đăng: cổng thông tin doanh nghiệp, Bộ KHĐT; trang thông tin điện tử Công ty;
- Lưu: VT, KHKD.



GIÁM ĐỐC

Võ Trung Dũng